

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

ÂN DỤ Ý NIỆM “CUỘC ĐỜI LÀ THỰC THỂ” TRONG THƠ LƯU QUANG VŨ

CONCEPTUAL METAPHOR “LIFE IS THE ENTITY” IN POETRY BY LUU QUANG VU

TRẦN THỊ LAN ANH

(ThS-NCS; Đại học Tây Bắc)

Abstract: Conceptual metaphor LIFE IS THE ENTITY is one universal metaphor which has been mentioned by cognitive linguists. In this article, we will examine how life is conceptualized as an entity in poems written by Luu Quang Vu, thereby understand more clearly of human poet, as well as the thinking process of him.

Key words: Conceptual metaphor; concept; conceptualizing; life; entity.

1. Dẫn nhập

1.1. Nghiên cứu ẩn dụ ý niệm trong các tác phẩm văn học - đặc biệt trong thơ ca, là một trong những hướng nghiên cứu của ngôn ngữ học tri nhận. Trong thơ, ẩn dụ ý niệm chủ yếu được hình thành qua con đường trực giác, nó xuất hiện cùng với chức năng hình tượng hóa các khái niệm trừu tượng. Thoát khỏi sự phản ánh các sự kiện bằng lối cấu trúc thông thường, ẩn dụ ý niệm làm cho tri tưởng tượng của con người trong thơ ca trở nên vô cùng phong phú.

1.2. Lưu Quang Vũ là một thi sĩ, một nhà viết kịch tài năng trong dòng văn học Việt Nam hiện đại nửa cuối thế kỉ XX. Thơ Lưu Quang Vũ luôn tạo được dấu ấn riêng về một lối viết tài hoa, nồng nàn cảm xúc, giàu chất trí tuệ và mang hơi thở thời đại. Từ trước tới nay, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về thơ Lưu Quang Vũ, nhưng hầu như chưa có tài liệu nào nghiên cứu thơ ông từ góc độ tư duy ý niệm.

1.3. Việc tìm hiểu, nghiên cứu thơ của Lưu Quang Vũ từ góc độ ẩn dụ ý niệm là một hướng nghiên cứu mới mẻ, có khả năng đem đến những khám phá bất ngờ, thú vị. Bên cạnh đó, việc phân tích các mô hình ẩn dụ trong thơ còn giúp độc giả - những người yêu thích thơ Lưu Quang Vũ nắm bắt rõ hơn về quá trình tư duy, khám phá thế giới của tác giả phân chiều qua ngôn ngữ, từ đó nhận ra phong cách riêng của tác giả cùng những sáng tạo nghệ thuật được xây dựng từ nền tảng của văn học dân tộc và nhân loại.

2. Ẩn dụ ý niệm “CUỘC ĐỜI LÀ THỰC THỂ” trong thơ Lưu Quang Vũ (qua tập “Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi”)

2.1. Mục đích quan trọng bậc nhất của ẩn dụ ý niệm là đưa những ý niệm trừu tượng trở nên xác định và thông dụng thông qua những từ ngữ vẫn thường được dùng cho những ý niệm cụ thể. Trong ý thức của con người, ý niệm về “thực thể” có lẽ là một trong những ý niệm cụ thể nhất. “Thực thể” tức là cái có thật, là “cái có sự tồn tại độc lập” [4] với những thuộc tính vật lí nhất định mà con người có thể dùng các giác quan để thụ cảm. Thực thể cũng cần được hiểu là một phạm trù khái quát, rộng lớn, gồm vô số các thuộc tính bản thể, có tác dụng khu biệt thế giới khách quan thành các tiểu phạm trù để tri nhận. Mỗi loại thực thể có một số thuộc tính riêng biệt, đặc trưng. Chẳng hạn, thực thể là con người có các thuộc tính về hoạt động, cấu tạo cơ thể, quan hệ xã hội, giao tiếp ứng xử,... Thực thể là đồ vật được đặc trưng bởi các thuộc tính như hình dạng, kích thước, màu sắc, công dụng, chức năng. Thực thể là thực vật được đặc trưng bởi quá trình hình thành, sinh trưởng và phát triển v.v. Tuy thuộc vào ý niệm thuộc miền đích cần được tri nhận, có thể chỉ một số thuộc tính thuộc miền nguồn thực thể được kích hoạt và thực hiện quá trình ánh xạ.

Phương pháp “thực thể hoá” trở thành một phương pháp tích cực trong hệ thống quan niệm về ẩn dụ ý niệm. Lấy những ý niệm cụ thể thuộc miền nguồn THỰC THỂ ánh xạ sang

những ý niệm trừu tượng thuộc miền đích CUỘC ĐỜI là cách con người tri nhận CUỘC ĐỜI như những THỰC THỂ với đầy đủ những đặc tính cần có.

2.2. Kết quả khảo sát 129 bài thơ trong tuyển tập “Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi” cho 65 biểu thức chứa ẩn dụ CUỘC ĐỜI LÀ THỰC THỂ. Điều đó cho thấy, với ý niệm CUỘC ĐỜI, Lưu Quang Vũ đã hình thành một cách tri nhận hữu hiệu và độc đáo. CUỘC ĐỜI trở thành những THỰC THỂ cụ thể và độc lập, có những thuộc tính vật chất được cảm nhận bằng ngũ quan, tức là có thể cảm nắm, nhìn ngắm, nếm ngửi, tác động, nhận diện và đánh giá ở mọi phương diện. Có thể hình dung cấu trúc của ẩn dụ CUỘC ĐỜI LÀ THỰC THỂ trong thơ của Lưu Quang Vũ là một sơ đồ ánh xạ dựa trên các điểm tương ứng (hay thuộc tính tương liên) giữa miền Nguồn THỰC THỂ và miền Đích CUỘC ĐỜI, bao gồm: *hình dạng, kích thước, màu sắc, đặc điểm, tính chất, bộ phận cấu thành, hoạt động, tâm lý, quan hệ...*

Vì THỰC THỂ là một phạm trù khái quát, rộng lớn, gồm vô số các thuộc tính bản thể, khi các thuộc tính này được kích hoạt để ánh xạ sang miền đích CUỘC ĐỜI sẽ phân cắt phạm trù THỰC THỂ thành các tiểu phạm trù để tri nhận. Đây là cơ sở hình thành một hệ thống các ẩn dụ thứ cấp (hay ẩn dụ bậc hai). Khảo sát và phân tích 65 biểu thức ngôn ngữ chứa ẩn dụ ý niệm CUỘC ĐỜI LÀ THỰC THỂ trong thơ Lưu Quang Vũ, chúng tôi nhận thấy có 2 ẩn dụ thứ cấp nổi bật, đó là: CUỘC ĐỜI LÀ VẬT THỂ, CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI. Kết quả khảo sát cụ thể các ẩn dụ thứ cấp này được chúng tôi trình bày trong bảng 2.1 sau đây:

Ẩn dụ ý niệm cơ sở: CUỘC ĐỜI LÀ THỰC THỂ		
Ẩn dụ ý niệm thứ cấp		Số lượng: %
	CUỘC ĐỜI LÀ VẬT THỂ	43 (66,2%)
	CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI	22 (33,8%)
	Tổng số/ Tỷ lệ	65 (100%)

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát ẩn dụ ý niệm CUỘC ĐỜI LÀ THỰC THỂ trong thơ của Lưu Quang Vũ.

(i) Ẩn dụ ý niệm CUỘC ĐỜI LÀ VẬT THỂ

Trước hết, “vật thể” cũng chính là “thực thể” nhưng được hiểu cụ thể hơn và được đặc trưng bởi các thuộc tính riêng biệt. Từ điển tiếng Việt định nghĩa “vật thể” là “vật cụ thể, về mặt có những thuộc tính vật lý nhất định” [4]. Nói cách khác, những thực thể nào là vật, có những thuộc tính vật lý đặc trưng có thể gọi chung là vật thể.

CUỘC ĐỜI LÀ VẬT THỂ là một ẩn dụ ý niệm bản thể. Với ẩn dụ này, ý niệm CUỘC ĐỜI thường được Lưu Quang Vũ tri nhận như những VẬT THỂ cụ thể, cho nên nó thường có một hình dạng xác định, có thể được định dạng bằng mắt. Ví dụ:

- *Đã qua cái thời nhà thơ nhìn đời bằng con mắt trong veo/ Con mắt xanh non ngỡ ngang như mắt trẻ* (Nói với mình và các bạn)

- *Cái tuổi trẻ ồn ào mà cay cực của ta/ Trước ngưỡng cửa cuộc đời mênh mông khu rừng tối* (Quán cà phê ngoại ô)

- *Đôi mắt to vừa dịu lành vừa gay gắt/ Nhìn thấu đời anh nổi khổ niềm vui* (Em II)

Là VẬT THỂ nên CUỘC ĐỜI cũng có những tính chất, đặc điểm, phẩm chất cụ thể. Những đặc điểm, tính chất vật chất này được gán cho ý niệm CUỘC ĐỜI một cách trực tiếp thông qua hệ thống các từ (thường là các tính từ) hoặc các cụm từ làm định ngữ. Quá trình ánh xạ này làm xuất hiện trong miền đích CUỘC ĐỜI những thành tố nghĩa mới có tác dụng định lượng, định tính, chiều kích, phẩm chất... từ đó có thể dùng các thao tác tính toán để suy luận, phán đoán và hiểu về miền đích. Chẳng hạn, xác định được phẩm chất của cuộc đời (*đời đẹp, đời mới, đời loạn, cuộc đời thắm hại xấu xa, cuộc đời mạnh mẽ, cuộc đời vừa bí ẩn vừa rõ ràng...*), chiều kích của cuộc đời (*đời rộng, đời hẹp, đời ngắn, cuộc đời lớn lao, cuộc đời thắm thắm...*), dùng giác quan để tri giác về cuộc đời (*đời mẹ đắng cay, cuộc đời cay đắng,*

tiếng cuộc đời náo động, bóng đen trĩu trĩu của đời...). Ví dụ:

- Đời đẹp vô cùng dòng lệ hoá dòng vui
(Qua sông Thương)

- Ngẩng lên biển biệt mây cao/Cuộc đời
thăm thẳm (Không đề II)

- Sau cuộc đời này một cuộc đời mới
nữa/Nơi không có lo âu buồn khổ (Một thành phố khác, một bờ bến khác)

- Tiếng nghen ngào như đời mẹ đang cay
(Tiếng Việt)

- Sự diệu kì của cuộc đời mạnh mẽ/ Vừa bí ẩn
vừa rõ ràng đến thế (Chiều chuyên gió)

Là VẬT THỂ nên CUỘC ĐỜI cũng thường được nhận diện nhờ có một vị trí xác định trong không gian. Vị trí này có thể trùng hoặc không trùng với phạm vi không gian mà người nói được định vị trong đó. Trong thơ, Lưu Quang Vũ tri nhận CUỘC ĐỜI như một VẬT THỂ tách biệt mà con người thường đứng bên ngoài nó để có thể nhìn thấy nó, cảm nắm nó, có thể tác động và thụ đắc nó một cách khách quan, có thể chủ động gắn kết với nó hay xa lánh nó Ví dụ:

- Từng ngọn cỏ hơi mưa/Có đời ta ở đó/
Sẽ hoá thành đàn lừa/Cho trận đánh hôm sau (Chiều)

- Chúng ta muốn hôm nay ngay ở nơi này
cuộc đời chân thực (Một bài thơ)

Với tư cách là một vật thể tồn tại trong mối quan hệ với con người, cuộc đời còn chịu sự tạo tác, bồi đắp, xây dựng dưới tác động của con người. Ví dụ:

- Nhìn đời dễ, chơi đời cũng dễ/ Chỉ dựng xây
đời là khó khăn thôi (Nói với mình và các bạn)

Cuộc đời cũng giống như các vật thể, có thể dễ dàng bị biến đổi, chia cắt, phá vỡ. Ví dụ:

- Cửa kính đóng xong anh đưa tay đập vỡ/Đời
anh ổn định rồi, anh lại phá tung ra (Không đề)

Và mối liên hệ giữa cuộc đời cũng được coi như mối liên hệ giữa các vật thể. Ví dụ:

- Anh cũng lạ cho mình xe cái bẻ/Chấp đời
em vào với cánh bướm anh (Từ biệt)

- Với cuộc đời thường em còn bao mối dây
gắn bó/ Em đi được với hân không? (Người con giai đến phòng em chiều thu)

Cuộc đời, và rộng hơn là cuộc sống, là sở hữu của mỗi con người trong xã hội. Mỗi người có thể tự xác lập quyền với cuộc đời mình, cũng giống như sự sở hữu cá nhân về của cải. Và vì của cải thường tồn tại ở dạng vật thể nên trong ẩn dụ CUỘC ĐỜI LÀ VẬT THỂ còn tiếp tục hình thành ẩn dụ thứ cấp CUỘC ĐỜI LÀ CỦA CẢI. Vẫn là một người yêu đời, hiểu được giá trị của cuộc đời đối với mỗi con người, Lưu Quang Vũ cho thấy cuộc đời cũng là một thứ của cải có giá trị (Anh vẫn còn nguyên cái *tinh chất của đời*), cuộc đời cũng cần được nâng niu, quý trọng, gìn giữ như của cải (Những người bốc vác/Mang trên vai cuộc đời), khi cần cũng có thể được dâng hiến, cho đi (Thành phố lớn lao bí mật tựa cuộc đời/Tốt đẹp mà đang dở/ Tôi dâng trọn đời tôi còn chưa đủ,...), cuộc đời quý giá nên nhiều khi không tránh khỏi cướp bóc, chiếm đoạt (Ai ngờ tàu em lại là tàu cướp biển/ Em cướp hết cuộc đời anh, em lấy hết,...) v.v.

(ii). Án dụ ý niệm CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI

Bằng kinh nghiệm nghiệm thân, Lưu Quang Vũ xem CUỘC ĐỜI cũng như một THỰC THỂ có tính cách, trạng thái, hoạt động, cấu tạo...tồn tại độc lập và khách quan như mình. Đây là cơ sở hình thành ẩn dụ thứ cấp CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI. Những thuộc tính vật chất của miền nguồn CON NGƯỜI được ánh xạ sang miền đích CUỘC ĐỜI làm cho cuộc đời cũng được tri nhận một cách sống động, cụ thể, hiện hữu như con người thực: có cấu tạo, có tính cách, hoạt động, trạng thái và các quan hệ xã hội, sự đánh giá, cách hành xử (ngực cuộc đời, cuộc đời cay nghiệt, cuộc đời xuôi tai, cuộc đời thức dậy...). Có thể hình dung mô hình ánh xạ các thuộc tính tương ứng của miền nguồn CON NGƯỜI sang miền đích CUỘC ĐỜI trong trong thơ Lưu Quang Vũ qua Bảng 2.2 sau:

ẢN DỤ Ý NIỆM CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI		
Miền đích CUỘC ĐỜI	Các thuộc tính được ánh xạ ở miền nguồn CON NGƯỜI	Số lượng; %
	1 Bộ phận cơ thể (ngực, tai, chân)	4 (18,2%)
	2 Hành động, trạng thái, tính cách, quan hệ (*)	13 (59,1%)
	3 Con người nói chung	5 (22,7%)
Tổng:		22 (100%)

Bảng 2.2. Các thuộc tính tương ứng giữa miền Nguồn CON NGƯỜI và miền Đích CUỘC ĐỜI trong ẩn dụ ý niệm CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI

(*): *thác dậy, nịnh, chửi, tát, gọi, thao thức, thô bạo, cay nghiệt, sinh sự, ghê gớm, vui buồn, đau, khổ não, hối hận, hi vọng...*

Sinh thời, Lưu Quang Vũ vẫn viết thơ như viết nhật kí và ở nhật kí - thơ của ông có những trang thật đặc biệt, gần với "những năm đau xót và hi vọng" của cá nhân, của đất nước và của cuộc đời. 129 bài thơ được tuyển chọn in trong tập "Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi" cũng gần bó chặt chẽ với giai đoạn này. Thơ của ông thực sự là cuộc phơi mở triển miên và tận cùng về hiện thực đời sống, nhất là hiện thực chiến tranh và thế giới nội tâm của con người. Với 22 biểu thức ngôn ngữ chứa ẩn dụ CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI, bằng những trải nghiệm của cá nhân mình, Lưu Quang Vũ đã nhìn nhận và lí giải cuộc đời theo một cách rất khác so với nhiều tác giả cùng thế hệ.

Vì "vào đời cùng với cuộc chiến tranh" và coi CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI nên Lưu Quang Vũ đau nỗi đau của cuộc đời trước hiện thực chiến tranh tàn khốc như nỗi đau trên chính cơ thể mình. Ví dụ:

*Lại sắp hết một năm/Đất nước chưa xong
giặc/Bao nhiêu người chết/Tiếng súng đồng
đinh lên ngực cuộc đời* (Lại sắp hết năm rồi)

Cái nhìn về chiến tranh trong thơ Lưu Quang Vũ là một cái nhìn trực diện, chân thực

và đau đớn. Ông tìm cách lí giải cuộc chiến tranh bằng trải nghiệm của chính mình - một nhà thơ, một người lính. Khi những ảo tưởng ngây thơ về cuộc chiến không còn, khi tự biến mình thành những "viên đạn/xoáy sâu trong cuộc chiến tranh dãi" và nhất là khi đã bị cuộc chiến tranh làm cho bầm dập thì cái nhìn về cuộc đời cũng nhanh chóng thay đổi. CUỘC ĐỜI khi ấy trở thành những CON NGƯỜI xấu xí, cay nghiệt, xảo quyệt và thô bạo. Ví dụ:

- *Cuộc đời như một mụ già dâm dăng/Một mũi dây thừng bắn thiêu rớt ren* (Có những lúc)

- *Trong khi cuộc đời cay nghiệt/ cho ta uống toàn một thứ nước suông* (Một bài thơ)

- *Trang sách tình yêu có ngôi sao đang lên/Không giống với cuộc đời thô bạo* (Gửi một người bạn gái)

- *Em sắp của lại rồi/Tôi đã nhận về mình bao cái tát/Của đời của bạn thân* (Mấy đoạn thơ)

Những trần trụi về giá trị của cuộc đời trở đi trở lại nhiều lần trong thơ Lưu Quang Vũ, thể hiện một cuộc đấu tranh nội tâm dữ dội, đau đớn và nhiều lúc khiến nhà thơ rơi vào cảm giác bi đát, bất lực và đôi lúc buông xuôi chán chường. Khi đó, trong con mắt nhà thơ, CUỘC ĐỜI lại được tri nhận như những CON NGƯỜI nhỏ nhen, xấu tính. Ví dụ:

- *Vô duyên sao ta cứ nhòen miệng cười/ Như phường bát âm thánh thót/ Mong cuộc đời xuôi tai* (Nói với mình và các bạn)

- *Thôi chẳng mong chờ nữa/ Chẳng đưa chen với cuộc đời này* (Ngã tư tháng Chạp)

Tuy nhiên, dù đau đớn và nhiều khi bế tắc, bất lực trước hiện thực, điều cơ bản nếu giữ nhà thơ, không cho phép ông gục ngã chính là ý thức sống, ý thức sáng tạo trung thực của ông. Thơ của Lưu Quang Vũ càng về sau càng có sức thuyết phục hơn nhờ những trải nghiệm mà ông thu nhận được trong cuộc chiến tranh. Chính những trải nghiệm này cho ông sự trưởng thành trong nhận thức về cuộc đời, đồng thời hình thành trong ông một thái độ và bản lĩnh sống thực tế cùng tinh thần "nhập thế" tích cực. Nhờ ẩn dụ CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI,

ý niệm về cuộc đời trong thơ Lưu Quang Vũ trở nên hết sức gần gũi, giản dị. Với nhận thức “*Nhìn đời dễ, chùi đời cũng dễ/ Chỉ dựng xây đời là khó khăn thôi*”, Lưu Quang Vũ luôn bày tỏ khao khát “trở thành người có ích”. Và phương tiện hữu hiệu giúp ông thực hiện khao khát này chính là thơ. Trong chiến tranh, thơ là một phương tiện chiến đấu, còn sau cuộc chiến, thơ là công cụ để hàn gắn tâm hồn con người, tâm hồn dân tộc và nhân loại. Khi “*bóng đen tri tri*” còn bao phủ khắp nơi, nhà thơ phải là người tiên phong. Ví dụ:

*Tôi viết những bài thơ chống lại chính tôi/
Chống lại bóng đen tri tri của đời* (Nói với mình và các bạn)

Và nếu không chủ động là người tiên phong, thì chính con người và cuộc đời cũng sẽ bị đẩy đi, bởi sức mạnh của thơ. Ví dụ:

Thơ sinh ra với cuộc đời không cho ai dừng bước cả (Nói với mình và các bạn)

Cuộc đời quanh ta luôn chứng minh một điều đương nhiên là, chẳng mấy ai thích thú làm cái công việc chống lại cuộc đời mình, cũng tức là chống lại chính con người mình. Nhưng Lưu Quang Vũ đã làm như vậy với tất cả sự quyết tâm và hi vọng. Ông coi điều đó như một món nợ mà con người phải trả với cuộc đời, và đó cũng là con đường duy nhất thoát khỏi cái “bóng đen tri tri” bủa vây con người trong một thế giới vô thường đầy biến động.

Án dụ ý niệm CUỘC ĐỜI LÀ CON NGƯỜI là một loại ẩn dụ bản thể được mở rộng sang thể nhân cách hoá. Miền nguồn trong ẩn dụ này được gán cho những đặc trưng của con người. Điều này cho phép chúng ta hiểu về cuộc đời thông qua những hiểu biết về con người. Nói cách khác, chúng ta hiểu về cuộc đời dựa vào những đặc trưng tâm lý, hành động, động cơ, mục tiêu... của chính con người chúng ta. Cách nhìn nhận một đối tượng trừu tượng là cuộc đời như một đối tượng cụ thể là con người trong thơ của Lưu Quang Vũ là cách giải thích nhanh nhất cho nhiều người cùng hiểu về bản chất của cuộc đời.

3. Kết luận

Cuộc đời là một khái niệm trừu tượng, khó có định nghĩa cụ thể và cũng thường không được nhìn nhận từ một góc độ duy nhất. Vì cuộc đời là trừu tượng, khái quát và rộng lớn, cho nên con người cần huy động rất nhiều công cụ tri nhận để có thể nhận thức được nó. Án dụ ý niệm CUỘC ĐỜI LÀ THỰC THỂ là một cách tri nhận hữu hiệu xuất hiện rất nhiều trong ngôn ngữ thường ngày cũng như trong thơ ca. Tìm hiểu ẩn dụ ý niệm CUỘC ĐỜI LÀ THỰC THỂ trong thơ Lưu Quang Vũ phần nào giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về ý niệm cuộc đời nói chung, đồng thời hiểu hơn về quan điểm, thái độ đối với cuộc đời của nhà thơ - nhà viết kịch tài hoa Lưu Quang Vũ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Cơ (2011), *Ngôn ngữ học tri nhận: từ điển, tường giải và đối chiếu*, Nxb Phương Đông.
2. Lý Toàn Thắng (2009), *Ngôn ngữ học tri nhận: từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, (tái bản, có sửa chữa và bổ sung), Nxb Phương Đông.
3. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hoá Thông tin.
4. Johnson, M. (1987), *The body in the mind. The bodily basis of meaning, imagination, and reason*. Chicago: UoC Press.
5. Lakoff, G & Johnson, M (1980), *Metaphors we live by*, Chicago, London.
6. Lakoff, G (1987), *Women, fire and dangerous things, What Categories Reveal About the Mind*, Chicago: University of Chicago Press.
- NGỮ LIỆU
7. Lưu Quang Vũ (tuyển thơ) (2010), *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, Nxb Hội Nhà văn.
8. Lưu Quang Vũ (tuyển thơ) (2010), *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, Nxb Hội Nhà văn.